

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-8-2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Dậu

2. Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 456/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tú O**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Phùng Văn T** – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà O, ông T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phùng Văn T kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống. Hạnh phúc gia đình không có nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Văn T, sinh ngày 06/10/2017. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại bản tự khai, tại các biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn ông Phùng Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Tú O kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn. Nhưng vợ xin ly hôn thì ông không đồng ý do còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Văn T, sinh ngày 06/10/2017. Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa giải quyết ly hôn theo quy định thì ông đồng ý để bà O trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O về việc ly hôn với ông T; Về con chung: Giao cháu T cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung đương sự khai không yêu cầu Tòa giải quyết; Về nợ chung các đương sự khai không có. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú O và ông Phùng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 41/2017 ngày 07/4/2017 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà O, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà O trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống. Hạnh phúc gia đình không có nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T. Còn ông T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn. Nhưng vợ xin ly hôn thì ông không đồng ý do còn thương vợ con. Qua xác minh tại địa phương ngày 13/7/2020, thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn gia đình của bà O và ông T do đương sự không yêu cầu địa phương hòa giải, mà trực tiếp nộp đơn ra Tòa. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bà O và ông T đều xác định vợ

chông có mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành để bà O, ông T hàn gắn đoàn tụ nhưng không được, bà O vẫn cương quyết xin ly hôn vì hiện nay không còn tình cảm với ông T, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà O xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tú O, bà Nguyễn Thị Tú O được ly hôn với ông Phùng Văn T.

[3] Về con chung: Bà O và ông T có 01 con chung là cháu Phùng Văn T, sinh ngày 06/10/2017. Khi ly hôn bà O xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Ông T không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa giải quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, cháu T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và đang do bà O trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, ông T cũng đồng ý để bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó tiếp tục giao cháu T cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt. Ông T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 và có khả năng lao động.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn. Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tú O.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú O được ly hôn với ông Phùng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Phùng Văn T, sinh ngày 06/10/2017 cho bà Nguyễn Thị Tú O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Phùng Văn T.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tú O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) về việc ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007398 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Nguyễn Thị Tú O đã nộp đủ án phí.

Ông Phùng Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Loan Trần Hải Yến